# TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



# BÀI BÁO CÁO MÔN CÔNG NGHỆ.NET

# Đề tài bài tập lớn : XÂY DỰNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ SINH VIÊN TRÊN NỀN WINDOWS

### NHÓM 9

Họ và tên sinh viên : 1. Đồng Tiến Hiệp

2. An Vũ Sơn

3. Bùi Văn Phương

4. Nguyễn Tuyết Nhung

5. Lê Văn Hiếu

Lóp : DH11C4

Giảng viên giảng dạy : Thầy Vũ Văn Huân & Bùi Tá Hậu

Không tìm thấy mục nào của mục lục.

## 1. CHƯƠNG 1: MỞ ĐẦU

#### 1.1. Giới thiệu

## 1.1.1. Lý do chọn đề tài

Lý do chúng tôi chọn đề tài "tài quản lý sinh viên" không chỉ đến từ nhu cầu thực tiễn mà còn từ sự hiểu biết sâu sắc về tầm quan trọng của việc này. Dưới đây là một số lý do mà chúng tôi tin rằng đề tài này mang lại giá trị lớn đối với cộng đồng giáo dục:

Tính Thực Tiễn: Sinh viên là nhân tố chính trong môi trường giáo dục. Việc quản lý thông tin của họ không chỉ giúp cho việc tổ chức hệ thống học tập mà còn đảm bảo rằng họ nhận được sự hỗ trợ và tư vấn đầy đủ.

Tăng Cường Hiệu Quả: Bằng cách sử dụng một hệ thống quản lý sinh viên, trường học có thể tối ưu hóa các quy trình quản lý và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên cũng như cán bộ quản lý.

Tiện Ích và Linh Hoạt: Đề tài này tập trung vào việc xây dựng một trang web, mang lại tính tiện ích và linh hoạt cao cho người dùng. Khả năng truy cập từ xa và tương tác dễ dàng là những yếu tố quan trọng được xem xét.

Sự Thú Vị và Thách Thức: Phát triển một hệ thống quản lý sinh viên không chỉ là một dự án kỹ thuật mà còn là một thách thức sáng tạo. Nó đòi hỏi sự kết hợp giữa kiến thức về công nghệ thông tin và sự hiểu biết sâu sắc về quản lý giáo dục.

### 1.1.2. Tầm quan trọng của đề tài

Tối Ưu Hóa Quy Trình Quản Lý: Trang web quản lý sinh viên giúp tối ưu hóa và tự động hóa các quy trình quản lý, từ việc nhập liệu thông tin sinh viên đến việc quản lý điểm số và thông báo. Điều này giúp giảm thiểu các công việc thủ công, tăng cường hiệu suất và giảm thiểu sai sót trong quản lý.

Tăng Cường Tương Tác Sinh Viên - Cán Bộ Quản Lý: Trang web này tạo điều kiện thuận lợi cho việc tương tác giữa sinh viên và cán bộ quản lý thông qua các tính năng như tạo hồ sơ sinh viên, xem lịch học, gửi thông

báo, và tra cứu thông tin. Điều này giúp tạo ra một môi trường học tập tích cực và tao sự thuận tiên cho cả hai bên.

Tiện Ích và Linh Hoạt: Sự linh hoạt của trang web quản lý sinh viên cho phép truy cập từ xa thông qua mạng Internet, giúp cho sinh viên và cán bộ quản lý có thể truy cập thông tin mọi lúc, mọi nơi. Điều này tạo ra sự thuận tiện và tiết kiệm thời gian đáng kể.

Quản Lý Thông Tin Hiệu Quả: Trang web này cung cấp một nền tảng để quản lý tất cả các thông tin liên quan đến sinh viên như thông tin cá nhân, kết quả học tập, lịch học, và thông tin liên lạc. Việc tổ chức thông tin một cách cụ thể và dễ dàng truy cập giúp cho quản lý trở nên hiệu quả hơn. Nghiên cứu sơ bộ

## 1.2. Báo cáo tính khả thi của sản phẩm

## 1.2.1. Tính khả thi về kỹ thuật

Yêu cầu chức năng: Đảm bảo rằng trang web có đầy đủ các tính năng cần thiết như quản lý thông tin sinh viên, điểm số, lịch học, thông báo, và tương tác trực tuyến. Xác định các yêu cầu cụ thể của người dùng để đảm bảo tính khả thi của sản phẩm.

Tài nguyên: Đánh giá tài nguyên như nhân lực, ngân sách và thời gian để phát triển sản phẩm. Xác định liệu có đủ tài nguyên để hoàn thành dự án theo kế hoạch và trong phạm vi ngân sách được giao hay không.

Phân tích rủi ro: Đưa ra đánh giá về các rủi ro có thể ảnh hưởng đến tính khả thi của dự án như rủi ro về kỹ thuật, rủi ro về thị trường, và rủi ro về tài chính. Phát triển các biện pháp để giảm thiểu và quản lý các rủi ro này.

Phản hồi từ người dùng: Tiến hành khảo sát và thu thập phản hồi từ người dùng tiềm năng để đánh giá sự quan tâm và tiếp nhận của thị trường đối với sản phẩm. Phản hồi này sẽ giúp đánh giá tính khả thi của dự án trong môi trường thực tế. Tính khả thi về mặt kinh tế

## 2. CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

## 2.2. Tổng quan ứng dụng

## 2.2.1. Đối tượng sử dụng ứng dụng

Sinh viên: Sinh viên là nhóm đối tượng chính sử dụng ứng dụng này để quản lý thông tin cá nhân, theo dõi lịch học, xem kết quả học tập, và nhận thông báo từ trường. Họ sử dụng ứng dụng để tra cứu thông tin về các khoá học, đăng ký lớp học, và tương tác với giảng viên và cán bộ quản lý.

Giáo viên và giảng viên: Giáo viên và giảng viên sử dụng ứng dụng để quản lý thông tin về sinh viên trong lớp học, ghi chú điểm, và cung cấp thông báo liên quan đến hoạt động giảng dạy và học tập. Họ cũng sử dụng ứng dụng để tương tác với sinh viên qua các chức năng như gửi thông điệp hoặc lên lịch hen.

Cán bộ quản lý và nhân viên hành chính: Cán bộ quản lý và nhân viên hành chính của trường sử dụng ứng dụng để quản lý thông tin sinh viên toàn trường, bao gồm việc xem xét và cập nhật hồ sơ sinh viên, điều chỉnh lịch học, và phát thông báo chung. Họ cũng sử dụng ứng dụng để tạo và quản lý các sự kiện và hoạt động ngoại khóa cho sinh viên.

Ban quản lý trường: Ban quản lý trường sử dụng ứng dụng để xem tổng quan về các hoạt động học tập và quản lý tài nguyên của trường, từ thông tin sinh viên đến lịch học và cán bộ giáo viên. Họ cũng sử dụng ứng dụng để đưa ra các quyết định chiến lược và phát triển chính sách liên quan đến quản lý sinh viên và hoạt động giáo dục của trường.

## 2.2.2. Các chức năng chính của phần mềm

Hệ thống cần có chức năng hỗ trợ và giải quyết nhu cầu của Admin như sau:

Đăng nhập, đăng xuất

Khi muốn sử dụng phần mềm, admin và Người dùng cần đăng nhập bằng tài khoản có sẵn, từ đó có thể sử dụng các chức năng của phần mềm. Khi thực hiện chức năng xong, admin và khách hàng có thể thoát bằng chức năng đăng xuất.

Quản lý thông tin sinh viên: Tạo và quản lý hồ sơ cá nhân của sinh viên, bao gồm thông tin cơ bản, học vấn, và thông tin liên lạc. Cập nhật thông tin sinh viên khi cần thiết, như thay đổi địa chỉ hoặc thông tin liên hệ.

Quản lý lớp học và học phần: Tạo và quản lý các lớp học và học phần, bao gồm thông tin về giảng viên, lịch học, và địa điểm. Cho phép đăng ký và rút khỏi các lớp học và học phần theo yêu cầu của sinh viên.

Quản lý điểm số: Ghi chép và tính toán điểm số của sinh viên cho từng khoá học và học phần. Cung cấp phản hồi về điểm số cho sinh viên và giáo viên.

Quản lý lịch học: Hiển thị lịch học cho sinh viên và giáo viên, bao gồm thông tin về thời gian, địa điểm, và nội dung của từng buổi học. Cập nhật thông tin lịch học khi có thay đổi hoặc hủy bỏ.

Tra cứu thông tin và thống kê: Cho phép tra cứu thông tin sinh viên và học phần dựa trên các tiêu chí như tên, mã số sinh viên, hoặc khoá học. Tạo báo cáo và thống kê về tiến trình học tập, điểm số, và các chỉ số khác cho sinh viên và cán bộ quản lý.

#### 2.2.3 Xác định Usecase

Hệ thống có các Usecase sau:

Đăng nhập (ADMIN/Giảng viên, sinh viên)

Quản lý tài khoản (ADMIN)

Quản lý sinh viên(ADMIN)

Quản lý giảng viên(ADMIN)

Quản lý lớp học phần(ADMIN)

Quản lý môn học (ADMIN)

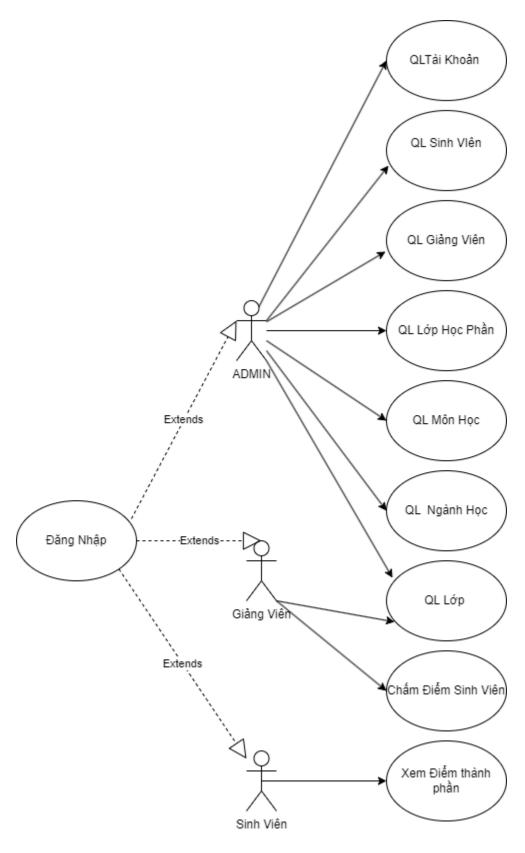
Quản lý ngành học(ADMIN)

Quản lý lớp(ADMIN)

Quản lý kết Quả Học tập (Giảng viên/Sinh viên)

Quản lý thông tin cá nhân (Sinh viên)

## 2.3. Biểu đồ Usecase tổng quát

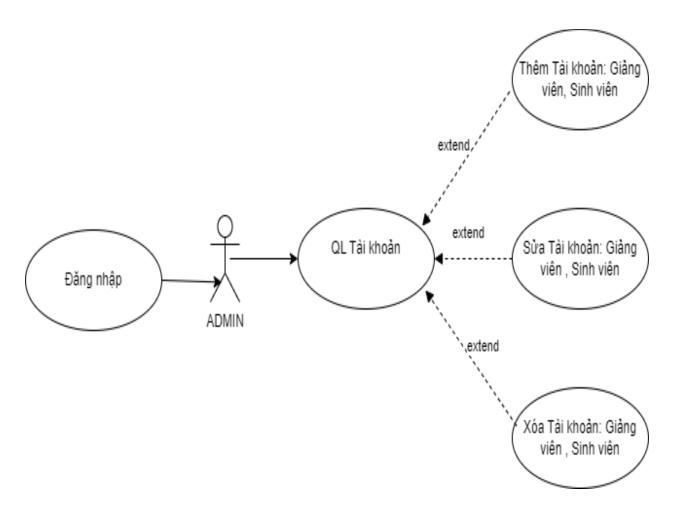


2.4. Biểu đồ Usecase phân rã

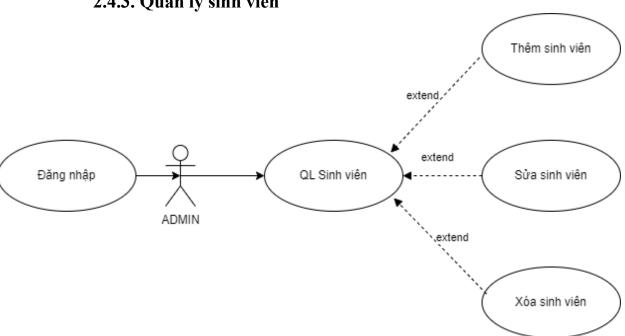
## 2.4.1. Đăng Nhập



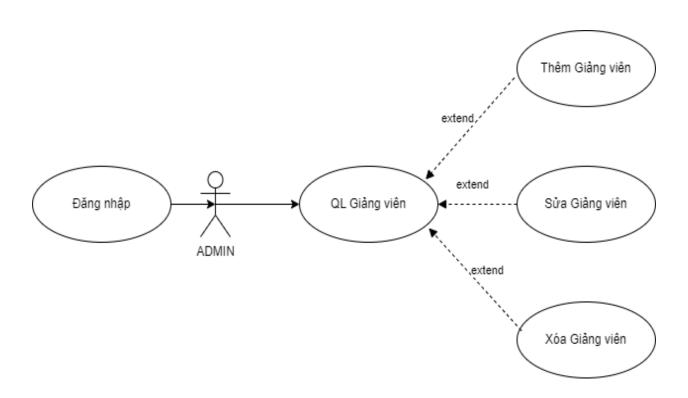
2.4.2. Quản lý tài khoản



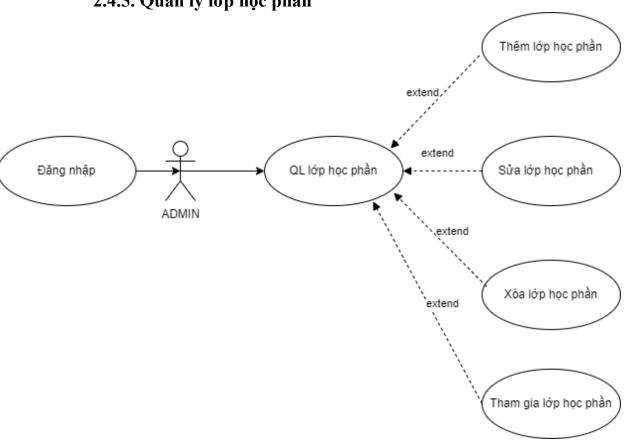
## 2.4.3. Quản lý sinh viên



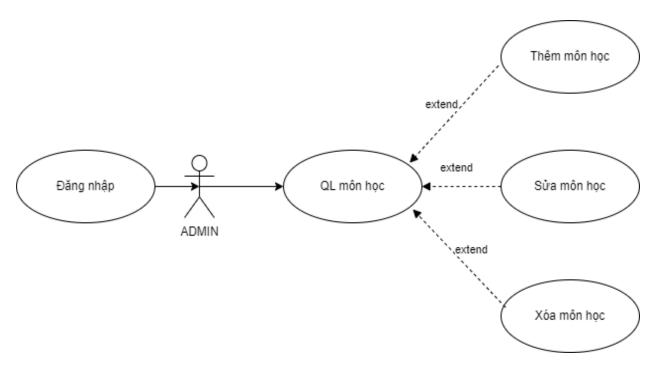
## 2.4.4. Quản lý giảng viên



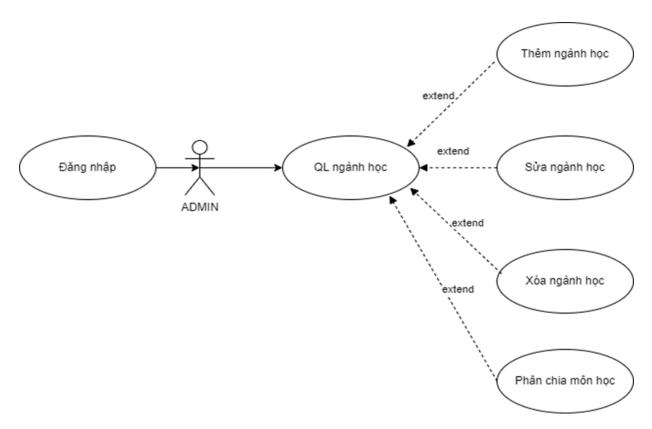
# 2.4.5. Quản lý lớp học phần



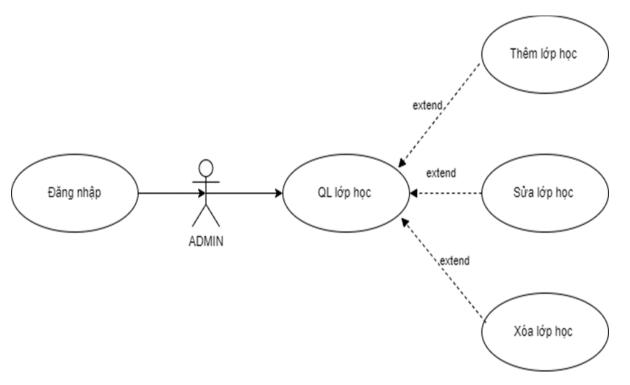
## 2.4.6. Quản lý môn học



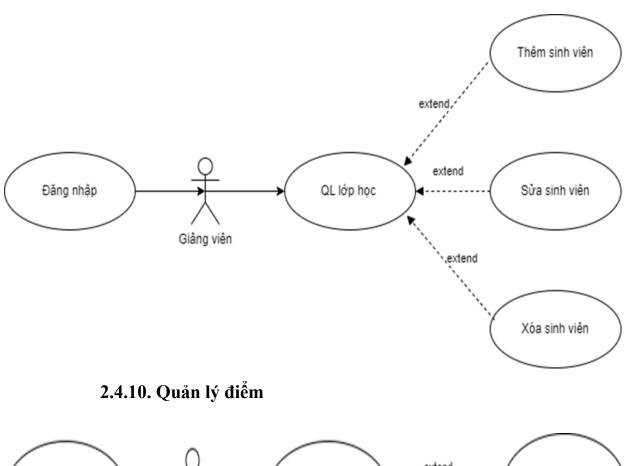
2.4.7. Quản lý ngành học

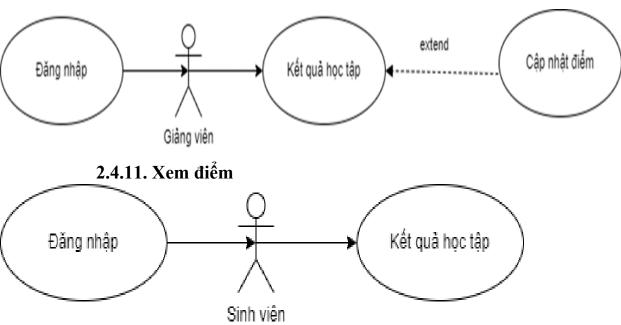


## 2.4.8. Quản lý lớp

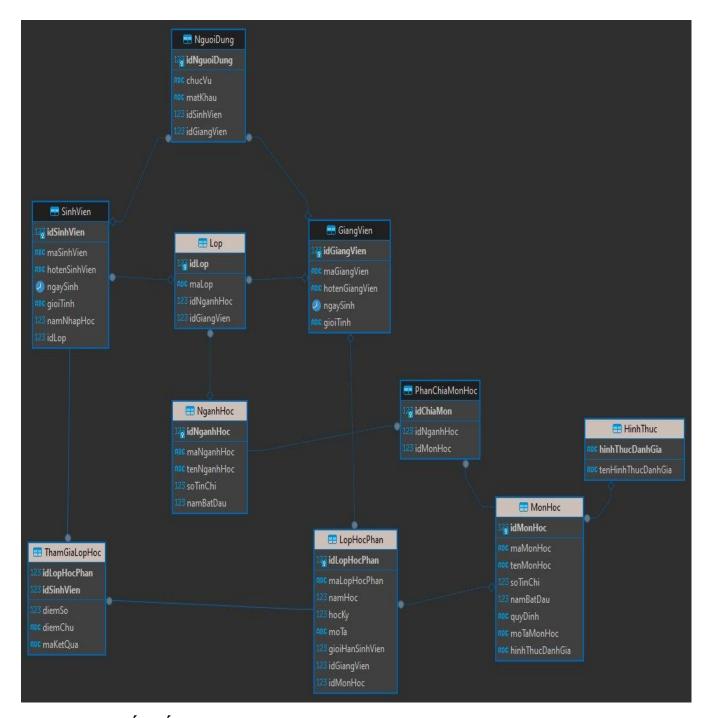


2.4.9. Giảng viên quản lý lớp





2.5. Mối Quan Hệ Giữa Các Bảng



# 2.6. Thiết Kế Cơ Sở Dữ Liệu

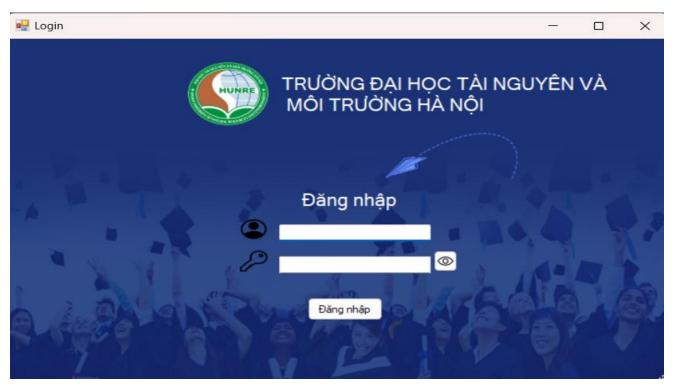
- Phần thiết kế cơ sở dữ liệu gồm những bảng
  - + Bảng dữ liệu dbo.GiangVien
  - + Bảng dữ liệu dbo.HinhThuc
  - + Bảng dữ liệu dbo.Lop
  - + Bảng dữ liệu dbo.LopHocPhan
  - + Bảng dữ liệu dbo.MonHoc

- + Bảng dữ liệu dbo.NganhHoc
- + Bảng dữ liệu dbo.NguoiDung
- + Bảng dữ liệu dbo.PhanChiaMonHoc
- + Bảng dữ liệu dbo.SinhVien
- + Bảng dữ liệu dbo.ThamGiaLopHoc

# 3. Chương 3: XÂY DỰNG GIAO DIỆN CHƯƠNG TRÌNH

#### 3.1. Giao Diện Form Đăng Nhập

- Người dùng có thể đăng nhập vào hệ thống.
- Người dùng có thể đăng nhập với lựa chọn là Sinh Viên, Admin hoặc Giảng Viên sẽ hiện ra Form theo lựa chọn của người dùng.
- Giao diện đăng nhập gồm các chức năng như : Đăng Nhập , Hiển Thị Mật Khẩu



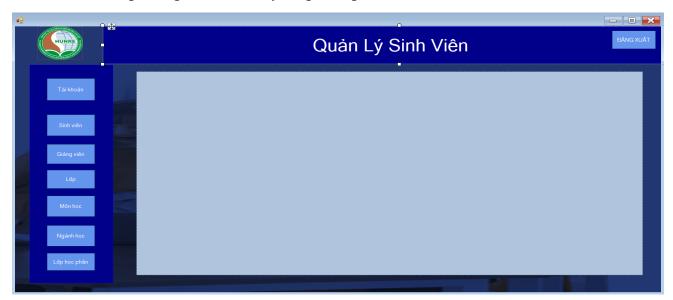
Hình 3.1.1. Form Đăng Nhập

```
if (db. Nquoi Dung. Where(tk => tk. SinhVien. maSinhVien == tbUser Name. Text && tk. matKhau
== tbPassWord. Text). SingleOr Default() != null)
{
    MessageBox. Show("Đặng nhập thành công");
    // Nếu thông tin đặng nhập chính xác, đóng form đặng nhập và mở form menu chính
    this. Hide();
    MenuSinhVien menuSV = new MenuSinhVien(tbUserName. Text);
    menu SV. ShowDi allog();
    this. Close();
else if (db. Nquoi Dung. Where(tk => tk. GiangVien. maGiangVien == tbUserName. Text &&
tk. matKhau == tbPassWord. Text). SingleOr Default() != null)
    MessageBox. Show("Dăng nhập thành công");
    // Nếu thông tin đẳng nhập chính xác, đóng form đẳng nhập và mở form menu chính
    this. Hide();
    Ket Qua Hoc Phan Form menu GV = new Ket Qua Hoc Phan Form (t bUser Name. Text);
    menu GV. ShowDi allog();
    this. Close();
else if (db. Nguoi Dung. Where(tk => tk. mat Khau == tbPassWord. Text && tk. chucVu ==
tbUser Name. Text). SingleOr Default() != null && tbUser Name. Text == "ADM N")
    MessageBox. Show("Đặng nhập thành công");
    // Nếu thông tin đẳng nhập chính xác, đóng form đẳng nhập và mở form menu chính
    this. Hide();
    MenuADM N menuADM N = new MenuADM N();
    menu ADM N. ShowDi allog();
    this. Close();
else if (tbPassWord == null || tbUserName == null)
    MessageBox. Show(" Vui lòng điền điền đẩy đủ thông tin");
    tbUser Name, Clear();
    t bPassWord. Clear();
}
else
    MessageBox. Show("Tài khoản hoặc mật khẩu không chính xác");
    tbUser Name, Clear();
    t bPassWord, Clear();
}
private void button1_Click(object sender, EventArgs e)
     tbPassWorld. UseSystemPassworldChar = !tbPassWorld. UseSystemPassworldChar;
}
```

## 3.2. Giao Diện Form MENU ADMIN

- Giao diện bao 7 giao diện con với chức năng tương ứng của giao diện đó:
  - Tài khoản: Quản lý tài khoản Đăng nhập

- Sinh Viên/Giảng Viên: Quản lý thông tin Sinh Viên/Giảng Viên
- Lớp: Quản lý những Lớp hành chính
- Môn học: Quản lý Môn học
- Ngành học: Quản lý ngành học
- Lớp học phần: Quản lý Lớp học phần



Hình 3.2.2. Form MENU ADMIN

#### 3.3. Giao Diện Form MENU Sinh Viên

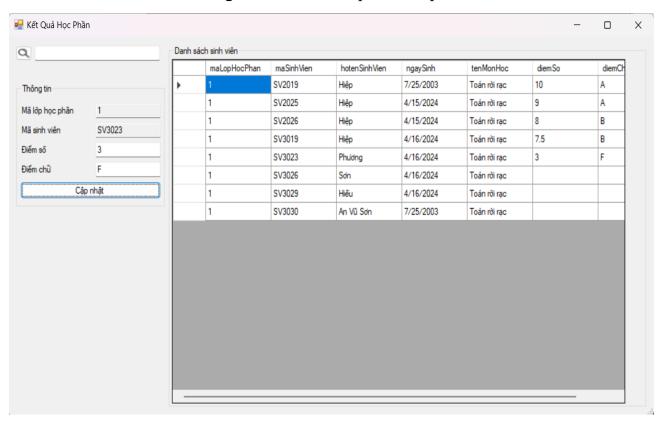
- Giao diện bao gồm 2 form con bao gồm Thông tin cá nhân và Kết Quả (Hiển thị kết quả học tập).



Hình 3.3.3. Form Sinh Viên

## 3.4. Giao Diện Form MENU Giảng Viên

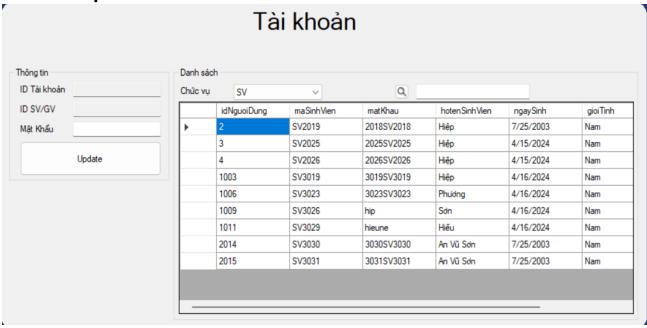
- Giao diện có chức năng chấm điểm kết quả học tập Sinh Viên.



Hình 3.4.4. Form MENU Giảng Viên

```
voi d AddBinding()
     if (dGVSinhVien. DataSource == null) return;
     el se
         tbM.HP. DataBindings. Add("Text", dGVSinhVien. DataSource, "malopHocPhan",
true, DataSourceUpdateMode. Never);
         tbMSV. DataBindings. Add("Text", dGVSinhVien. DataSource, "maSinhVien", true,
Dat a Sour ceUpdat eMode. Never);
          tbDi emSo. DataBi ndi ngs. Add("Text", dGVSi nhVi en. DataSource, "di emSo", true,
Dat a Sour ceUpdat eMode. Never);
          tbDiemChu. DataBindings. Add("Text", dGVSinhVien. DataSource, "diemChu", true,
Dat a Sour ceUpdat eMode. Never);
}
voi d Clear Binding()
     tbMLHP. DataBindings. Clear();
     tbMSV. DataBindings. Clear();
     tbDi emSo. Dat aBi ndi ngs. Cl ear();
     tbDi emChu. DataBi ndi ngs. Cl ear();
}
voi d LoadDat aDgv Si nhVi en()
     var result = from c in db. ThamGiaLopHoc
                   where c. LopHocPhan. Gi ang Vi en. ma Gi ang Vi en == ma GV
                   select new
                   {
                        maLopHocPhan = c. LopHocPhan, maLopHocPhan,
                        maSi nhVi en = c. Si nhVi en. maSi nhVi en,
                        hot en Si nh Vi en = c. Si nh Vi en. hot en Si nh Vi en,
                        ngaySinh = c. SinhVien. ngaySinh,
                        tenMonHoc = c. LopHocPhan. MonHoc. tenMonHoc,
                        di emSo = c. di emSo,
                        di emChu = c. di emChu
                   };
     dGVSinhVien. DataSource = result. ToList();
 SinhVien SelectIDSV(String maSV)
     SinhVien sinhVien = db. SinhVien. Where(p => p. maSinhVien ==
maSV). SingleOr Default();
     return sinhVien;
LopHocPhan SelectIDHP(String maHocPhan)
     LopHocPhan I opHocPhan = db. LopHocPhan. Where(p => p. maLopHocPhan ==
maHocPhan). SingleOrDefault();
     return LopHocPhan;
}
void Edit Data (String malhp, String msv)
     int idlhp = SelectIDHP(malhp).idLopHocPhan;
     int idsv = SelectIDSV(msv).idSinhVien;
     ThamGi aLopHoc thamGi aLopHoc = db. ThamGi aLopHoc. Find(idl hp, idsv);
     thamGiaLopHoc.diemChu = tbDiemChu.Text;
     thamGi aLopHoc. di emSo = Convert. ToDoubl e(tbDi emSo. Text);
```

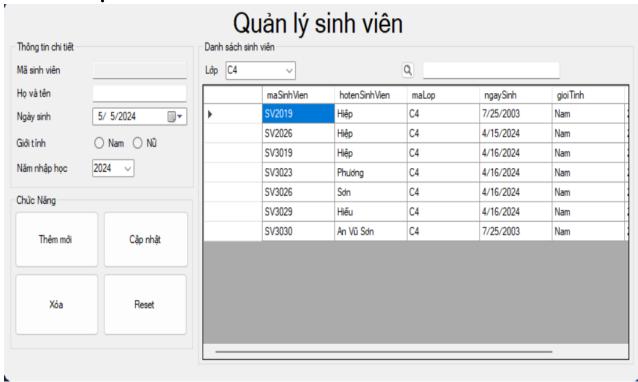
#### 3.5 Giao Diện Form Tài Khoản



Hình 3.5.5. Form Tài Khoản

```
pri vate voi d cbChucVu_Sel ectedVal ueChanged(obj ect sender, EventArgs e)
     LoadData();
}
private void dGVThongTin_CellClick(object sender, DataGridViewCellEventArgs e)
     AddBi ndi ng();
     Clear Binding();
private void buttonUpdate_Click(object sender, EventArgs e)
     if (string.lsNullOrEmpty(tblD.Text))
         MessageBox. Show("Vui lòng chọn người dùng để chỉ nh sửa!");
     else if (string.lsNullOrEmpty(tbMatKhau.Text))
         MessageBox. Show("Vui lòng điền mật khẩu muốn thay đổi!");
     }
     el se
         Edit Data(tbl D. Text);
         LoadData();
         Clear Binding();
         AddBi ndi ng();
     }
}
```

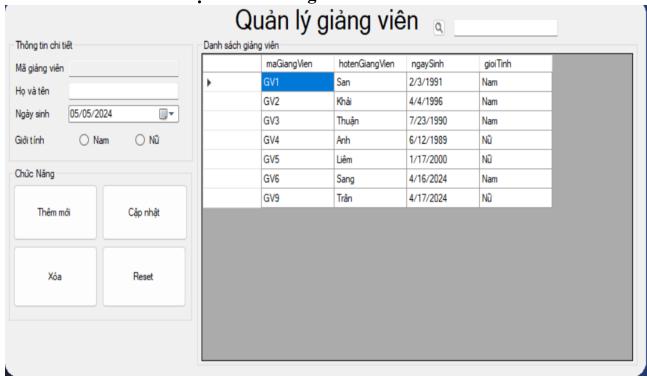
## 3.6. Giao Diện Form Sinh Viên



Hình 3.6.6. Form Sinh Viên

```
voi d AddData()
    string selectedValue = null;
    for each (RadioButton radioButton in panel Gioi Tinh. Controls)
    {
        if (radioButton, Checked)
        {
             selectedValue = radioButton. Text;
             break;
        }
    }
    Lop lop = db. Lop. Where(p => p. maLop == cbLop. SelectedValue). SingleOr Default();
    SinhVien sinhVien = new SinhVien()
    {
        hotenSinhVien = tbHoTen. Text,
        ngaySinh = dTPNgaySinh. Value. Date,
        gi oi Ti nh = sel ect edVal ue,
        namNhapHoc = dTPNam Value. Year,
        idLop = Convert. Tolnt 32(lop.idLop)
    };
    try
    {
        db. Si nhVi en. Add(si nhVi en);
        db. SaveChanges();
        SinhVien sinhVienUpdate = db. SinhVien. Find(sinhVien. idSinhVien);
        sinhVienUpdate.maSinhVien = ("SV" + sinhVien.idSinhVien).ToString();
        db. SaveChanges();
        AddAcc(si nhVi en);
    }
    catch (Exception ex)
        MessageBox. Show("Thêm sinh viên thất bai! Lỗi: " + ex. Message);
void EditData(String maSinhVien)
     SinhVien sinhVien = db. SinhVien. Find(SelectData(maSinhVien), idSinhVien);
     if (sinhVien != null)
     {
         string selectedValue = null;
         foreach (RadioButton radioButton in panel Gioi Tinh. Control s)
              if (radioButton, Checked)
              {
                  selectedValue = radioButton. Text;
                  br eak;
              }
         }
         si nhVi en. hot enSi nhVi en = tbHoTen. Text;
         si nhVi en. ngay Si nh = dTPNgay Si nh. Val ue. Date;
         si nhVi en. gi oi Ti nh = sel ectedVal ue. ToStri ng();
         si nhVi en. namNhapHoc = dTPNam Val ue. Year;
         try
         {
```

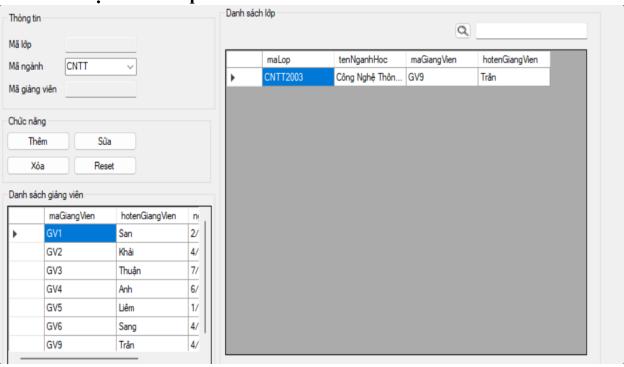
## 3.7. Giao Diện Form Giảng Viên



Hình 3.7.7. Form Quản Lý Giảng Viên

```
voi d AddData()
     string selectedValue = null;
     // Lặp qua tất cả các control trong Panel
     for each (RadioButton radioButton in panel Gioi Tinh. Controls)
         // Kiểm tra nếu control là RadioButton
         if (radi oButton. Checked)
         {
              // Lấy giá trị của RadioButton được chọn
              selectedValue = radioButton. Text;
              break; // Thoát khỏi vòng lặp sau khi đã tìm thấy RadioButton được chọn
         }
     GiangVi en giangVi en = new GiangVi en()
         hotenGiangVien = tbHoTen. Text,
         ngaySinh = dTPNgaySinh. Value. Date,
         gi oi Tinh = sel ectedValue. ToString()
     };
     try
     {
         db. Gi ang Vi en. Add( gi ang Vi en);
         db. SaveChanges();
         Gi angVi en gi angVi enUpdate = db. Gi angVi en. Fi nd(gi angVi en. i dGi angVi en);
         giangVienUpdate.maGiangVien = ("GV" + giangVien.idGiangVien).ToString();
         db. SaveChanges();
         AddAcc(gi angVi en);
     }
     catch (Exception ex)
     {
         MessageBox. Show("Thêm giảng viên thất bại! Lỗi: " + ex. Message);
     }
}
 GiangVien SelectData(String maGiangVien)
     GiangVien giangVien = db. GiangVien. Where(p => p. maGiangVien ==
maGi angVi en). Si ngl eOr Def aul t();
     return gi ang Vi en;
}
void Edit Data (String ma Giang Vien)
     Gi angVi en gi angVi en = db. Gi angVi en. Fi nd(Sel ect Dat a(maGi angVi en). i dGi angVi en);
     if (gi angVi en != null)
         string selectedValue = null;
         foreach (RadioButton radioButton in panel Gioi Tinh. Control s)
         {
              if (radioButton. Checked)
              {
                  selectedValue = radioButton. Text;
```

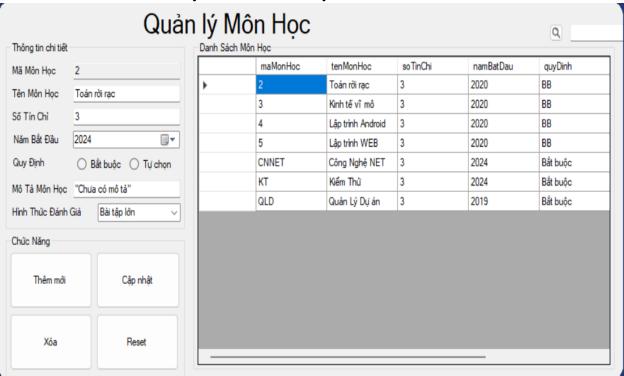
3.8. Giao Diện Form Lớp



Hình 3.8.8. Form Lớp

```
voi d AddData()
     try
     {
         Lop lop = new Lop()
         {
             idNganhHoc = SelectIdNganh(),
             idGiangVien = SelectIdGiangVien()
         }:
         db. Lop. Add(I op);
         db. SaveChanges();
         Lop lopUpdate = db. Lop. Find(lop.idLop);
         lopUpdate. maLop = cbMaNganh. SelectedValue. ToString() + lopUpdate.idLop;
         db. SaveChanges();
         MessageBox. Show("Thêm I óp thành công.");
     }
     catch (System Data. Entity. Infrastructure. DbUpdateException ex)
         MessageBox. Show("Loi khi thêm lớp: " + ex. Message);
     }
voi d Edit Data()
     try
     {
         Lop lop = db. Lop. Find(SelectIdLop());
         lop.idGi angVi en = SelectIdGi angVi en();
         lop.idNganhHoc = SelectIdNganh();
         db. SaveChanges();
         MessageBox. Show("Sửa thông tin lớp thành công.");
     }
     catch (System Data. Entity. Infrastructure. DbUpdateException ex)
         MessageBox. Show("Loi khi thêm lớp: " + ex. Message);
     }
}
 voi d Del et eData()
 {
     try
     {
         if (!db. SinhVi en. Any(p => p.idLop == SelectIdLop()))
             Lop lopDel = db. Lop. Find(SelectIdLop());
              db. Lop. Remove(LopDel);
              db. SaveChanges();
             MessageBox. Show(" Xóa lớp thành công.");
         }
         el se
         {
             MessageBox. Show("Không thể xóa lớp có sinh viên");
         }
     catch (System Data, Entity, Infrastructure, DbUpdateException ex)
```

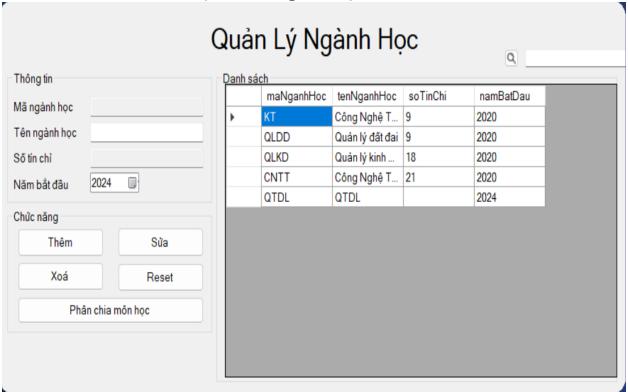
## 3.9. Giao Diện Form Môn Học



Hình 3.9.9. Form Môn Học

```
voi d AddData()
     string selectedValue = null;
     foreach (RadioButton radioButton in panel QuyDnh. Control s)
         if (radioButton, Checked)
         {
              selectedValue = radioButton. Text;
             break;
         }
     }
     MonHoc monHoc = new MonHoc()
         maMonHoc = new string(tbTenMH Text. Where(char. IsUpper). ToArray()),
         tenMonHoc = tbTenMH Text,
         soTinChi = Convert. Tolnt32(tbSoTC. Text),
         namBat Dau = dTPNamBD. Value. Year,
         quyDinh = selectedValue,
         moTaMbnHoc = tbMbTaMH Text,
         hinhThucDanhGia = db. HinhThuc. Where(p => p. tenHinhThucDanhGia ==
cbHTDG. SelectedValue). Select(p => p. hi nhThucDanhGi a). Si ngleOr Default()
     };
     try
     {
         if (db. MonHoc. Where(p => p. maMonHoc == monHoc. maMonHoc). Any())
              MessageBox. Show("Mā môn học này đã tồn tại");
             Reset Data();
         }
         el se
         {
              db. MonHoc. Add(monHoc);
              db. SaveChanges();
              MessageBox. Show( "Thêm Môn Học Thành Công! ");
         }
     }
     catch (Exception ex)
         MessageBox. Show("Thêm Môn Hoc thất bai! Lỗi: " + ex. Message);
     }
}
 void EditData(String maMonHoc)
     MonHoc monHoc = db. MonHoc. Find( Select Data( maMonHoc) . i dMonHoc) ;
     string selectedValue = null;
     foreach (RadioButton radioButton in panel QuyDnh. Control s)
         if (radioButton. Checked)
              selectedValue = radioButton. Text;
              break;
```

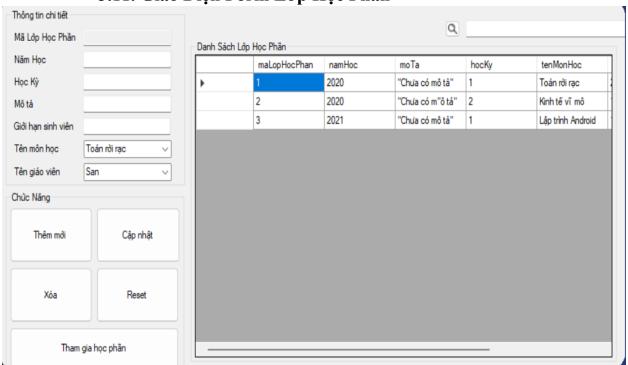
# 3.10. Giao Diện Form Ngành Học



Hình 3.10.10. Form Quản Lý Ngành Học

```
voi d AddData()
     NganhHoc nganhHoc = new NganhHoc()
         maNganhHoc = new string(tbTenNH Text. Where(char. IsUpper). ToArray()),
         tenNganhHoc = tbTenNH. Text,
         namBat Dau = dTPNam Value. Date. Year,
     };
     if (db. NganhHoc. Any(p => p. maNganhHoc == nganhHoc. maNganhHoc))
         MessageBox. Show("Mā ngành này đã bị trùng, vui lòng đổi tên ngành!");
     }
     el se
     {
         try
         {
              db. NganhHoc. Add( nganhHoc);
              db. SaveChanges();
             MessageBox. Show( "Thêm ngành học thành công! ");
         }
         catch (Exception ex)
             MessageBox. Show( "Thêm ngành học thất bại! Lỗi: " + ex. Message);
         }
     }
}
 voi d EditData(String maNganhHoc)
     NganhHoc nganhHoc = db. NganhHoc. Find(Select Data(maNganhHoc). i dNganhHoc);
         nganhHoc.tenNganhHoc = tbTenNH.Text;
         nganhHoc.maNganhHoc = new
string(tbTenNH Text. Where(char. IsUpper). ToArray());
         nganhHoc. namBatDau = dTPNam Value. Date. Year;
     if (db. NganhHoc. Any(p => p. maNganhHoc == nganhHoc. maNganhHoc))
         MessageBox. Show("Mā ngành này đã bị trùng, vui lòng đổi tên ngành!");
     el se
     {
         try
         {
              db. SaveChanges();
             MessageBox. Show("Sửa thông tin ngành học thành công!");
         }
         catch (Exception ex)
              MessageBox. Show("Sửa thông tin ngành học thất bại! Lỗi: "+
ex. Message);
     }
}
void DeleteData(String maNganhHoc)
     if (db. Lop. Any(p => p. NganhHoc. maNganhHoc == maNganhHoc))
         MessageBox. Show("Ngành học " + maNganhHoc + " đã có lớp học, không thể
xóa! ");
     el se i f (db. PhanChi aMonHoc. Any(p => p. NganhHoc. maNganhHoc == maNganhHoc))
```

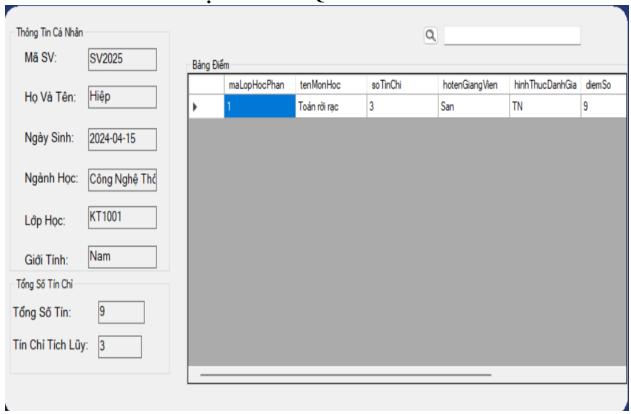
3.11. Giao Diện Form Lớp Học Phần



Hình 3.11.11. Form Lớp Học Phần

```
voi d AddData()
    int idgv = SelectIdGiangVien(cbTenGV. SelectedValue. ToString());
    int idmh = SelectIdMonHoc(cbTenMH. SelectedValue. ToString());
    LopHocPhan | lopHocPhan = new LopHocPhan()
         namHoc = Convert. Tolint32(tbNamHoc. Text),
         moTa = tbMbTa. Text,
         hocKy = Convert. Tolint32(tbHocKy. Text),
         gi oi HanSi nhVi en = Convert. Tol nt32(tbGi oi HSV. Text),
         idGi angVi en = i dgv,
         idMonHoc = idmh
    };
    try
    {
         db. LopHocPhan. Add(I opHocPhan);
         db. SaveChanges();
         String manh = db. MonHoc. Where (p \Rightarrow p.idMonHoc \Rightarrow idmh). Select (p \Rightarrow p.idMonHoc \Rightarrow idmh).
p. maMonHoc) . FirstOrDefault();
         LopHocPhan LopHocPhanUpdate = db. LopHocPhan. Find(LopHocPhan. i dLopHocPhan);
         lopHocPhanUpdate.maLopHocPhan = lopHocPhan.namHoc.ToString() + manh;
         db. SaveChanges();
         MessageBox. Show("Thêm Lóp Học Phần Thành Công!");
    }
    catch (Exception ex)
    {
         MessageBox. Show("Thêm Lớp Học Phần thất bại! Lỗi: " + ex. Message);
    }
}
void EditData(String maLopHocPhan)
    int idlhp = SelectIdLopHocPhan(maLopHocPhan);
    int idgv = SelectIdGiangVien(cbTenGV. SelectedValue. ToString());
    int idmh = SelectIdMonHoc(cbTenMH. SelectedValue. ToString());
    LopHocPhan | lopHocPhan = db. LopHocPhan. Find(idl hp);
    if (lopHocPhan != null)
         l opHocPhan. moTa = tbMoTa. Text;
         LopHocPhan. hocKy = Convert. ToLnt32(tbHocKy. Text);
         LopHocPhan. namHoc = Convert. ToLnt32(tbNamHoc. Text);
         LopHocPhan. gi oi HanSi nhVi en = Convert. ToLnt32(tbGi oi HSV. Text);
         LopHocPhan. i dMonHoc = i dmh;
         l opHocPhan. i dGi angVi en = i dgv;
         try
             db. SaveChanges();
             MessageBox. Show ("Sửa thông tin Lớp Học Phần thành công!");
         catch (Exception ex)
```

3.12. Giao Diện Form Kết Quả Sinh Viên



Hình 3.12.12. Form Kết Quả Sinh Viên

```
voi d LoadDataDGV()
    var result = from c in db. ThamGiaLopHoc
                  where c. SinhVien. maSinhVien == idSV
                   select new
                      maLopHocPhan = c. LopHocPhan. maLopHocPhan,
                      t enMonHoc = c. LopHocPhan. MonHoc. t enMonHoc,
                      soTinChi = c. LopHocPhan. MonHoc. soTinChi.
                      hot en Gi ang Vi en = c. Lop Hoc Phan. Gi ang Vi en, hot en Gi ang Vi en,
                      hi nhThucDanhGi a = c. LopHocPhan. MonHoc. hi nhThucDanhGi a,
                      di emSo = c. di emSo,
                      di emChu = c. di emChu.
                      moTa = c. LopHocPhan. moTa
                  };
    DGVKetQua. DataSource = result. ToList();
    int tongSoTinChi =(int) result.Sum(c => c.soTinChi);
    tbTSTTL. Text = tongSoTinChi. ToString();
    int tongSoTinChiTichLuy = ((int) db. SinhVien. Where(p => p. maSinhVien ==
idSV). Select(p => p. Lop. NganhHoc. soTinChi). SingleOr Default());
    tbTST. Text = tongSoTinChiTichLuy. ToString();
}
voi d LoadGroupboxTTCN()
    String maSinhVien = db. SinhVien. Where(p => p. maSinhVien == idSV). Select(p =>
p. maSi nhVi en). Si ngl eOr Def aul t();
    tbMaSV. Text = maSinhVien;
    String hotenSinhVien = db. SinhVien. Where(p => p. maSinhVien == idSV). Select(p =>
p. hot enSi nhVi en). Si ngl eOr Def aul t();
    tbHoTen. Text = hotenSinhVien;
    String ngaysinh = db. SinhVien. Where(p => p. maSinhVien == idSV). Select(p =>
p. ngaySi nh. Val ue. ToSt r i ng()). Si ngl eOr Def aul t();
    tbNgaySinh. Text = ngaysinh;
    String gioitinh = db. SinhVien. Where(p => p. maSinhVien == idSV). Select(p =>
p. qi oi Ti nh). Si nql eOr Default();
    tbGioiTinh. Text = gioitinh;
    String lop = db. SinhVien. Where(p => p. maSinhVien == idSV). Select(p =>
p. Lop. maLop). Si ngl eOr Default();
    tbLopHoc. Text = I op;
    String nghanhhoc = db. SinhVien. Where(p => p. maSinhVien == idSV). Select(p =>
p. Lop. NganhHoc. tenNganhHoc). Si ngl eOr Defaul t();
    tbNganhHoc. Text = nghanhhoc;
}
private void dataGridView1_CellContentClick_1(object sender,
DataGridViewCellEventArgs e)
{
    LoadDataDGV();
}
```

#### 3.13. Code thêm, sửa, xóa

- Phần mềm sử dụng framework EntityFramework với những câu lệch LINQ để có thể linh hoạt chuyển đồi dữ liệu từ cơ sở dữ liệu thành model

```
voi d AddData()
    string selectedValue = null;
    for each (RadioButton radioButton in panel Gioi Tinh. Controls)
        if (radioButton. Checked)
             selectedValue = radioButton. Text;
             br eak;
        }
    Lop I op = db. Lop. Where(p => p. maLop == cbLop. SelectedValue). SingleOr Default();
    SinhVien sinhVien = new SinhVien()
        hotenSinhVien = tbHoTen. Text,
        ngaySinh = dTPNgaySinh. Value. Date,
        gi oi Tinh = sel ectedValue,
        namNhapHoc = dTPNam Value. Year,
        idLop = Convert. Tolnt 32(lop.idLop)
    };
    try
    {
        db. Si nhVi en. Add(si nhVi en);
        db. SaveChanges();
        SinhVi en sinhVi enUpdate = db. SinhVi en. Find(sinhVi en. i dSinhVi en);
        sinhVienUpdate.maSinhVien = ("SV" + sinhVien.idSinhVien).ToString();
        db. SaveChanges();
        AddAcc(si nhVi en);
    }
    catch (Exception ex)
        MessageBox. Show("Thêm sinh viên thất bại! Lỗi: " + ex. Message);
void EditData(String maSinhVien)
     SinhVi en sinhVi en = db. SinhVi en. Find(SelectData(maSinhVi en). i dSinhVi en);
     if (sinhVien != null)
         string selectedValue = null;
         foreach (RadioButton radioButton in panel Gioi Tinh. Control s)
              if (radioButton. Checked)
                  selectedValue = radioButton. Text;
                  br eak:
         }
         si nhVi en. hot enSi nhVi en = tbHoTen. Text;
         si nhVi en. ngay Si nh = dTPNgay Si nh. Val ue. Dat e;
         sinhVien.gioiTinh = selectedValue.ToString();
         si nhVi en. namNhapHoc = dTPNam Value. Year;
         try
         {
```

```
if (db. NquoiDung. Where(tk => tk. SinhVien. maSinhVien == tbUserName. Text && tk. matKhau
== tbPassWord. Text). SingleOrDefault() != null)
    MessageBox. Show("Đặng nhập thành công");
    // Nếu thông tin đặng nhập chính xác. đóng form đặng nhập và mở form menu chính
    this. Hide();
    MenuSinhVien menuSV = new MenuSinhVien(tbUserName. Text);
    menu SV. ShowDi allog();
    this. Close();
}
else if (db. Nguoi Dung. Where(tk => tk. GiangVien. maGiangVien == tbUser Name. Text &&
tk. matKhau == tbPassWord. Text). SingleOr Default() != null)
    MessageBox. Show("Đặng nhập thành công");
    // Nếu thông tin đặng nhập chính xác, đóng form đặng nhập và mở form menu chính
    this. Hide();
    Ket Qua Hoc Phan Form menu GV = new Ket Qua Hoc Phan Form (t bUser Name. Text);
    menuGV. ShowDialog();
    this. Close();
else if (db. Nauoi Dung. Where(tk => tk. matKhau == tbPassWord. Text && tk. chucVu ==
tbUser Name. Text). SingleOr Default() != null && tbUser Name. Text == "ADM N")
    MessageBox. Show("Đặng nhập thành công");
    // Nếu thông tin đăng nhập chính xác, đóng form đặng nhập và mở form menu chính
    this. Hide();
    MenuADM N menuADM N = new MenuADM N();
    menuADM N. ShowDialog();
    this. Close();
}
else if (tbPassWord == null || tbUserName == null)
    MessageBox. Show("Vui lòng điền điền đẩy đủ thông tin");
    tbUser Name, Clear();
    t bPassWorld. Clear();
else
    WessageBox. Show("Tài khoản hoặc mật khẩu không chính xác");
    t bUs er Name, Clear();
    t bPassWorld, Clear();
private void button1_Click(object sender, EventArgs e)
 {
     tbPassWord. UseSystemPasswordChar = !tbPassWord. UseSystemPasswordChar;
```

# 4. CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## 4.1. Kết luận

Kết luận Sau quá trình nghiên cứu tìm hiểu xây dựng website em đã đạt được các kết quả như sau:

- Nghiên cứu và xây dựng thành công phần mềm quản lý Sinh Viên
- Đáp ứng đầy đủ mọi chức năng đã phân tích
- Hoàn thành báo cáo nghiên cứu của đề tài khóa luận. Báo cáo đã nêu đầy đủ các nội dung về công cụ, ngôn ngữ phục vụ cho bài toán, phân tích và thiết kế các biểu đồ, sơ đồ phù hợp và phần mềm quản lý phần mềm quản lý Sinh Viên
- Phần mềm đang trong quá trình thử nghiệm, phát triển và bản thân em cũng chưa có nhiều kinh nghiệm nên vẫn có nhiều thiếu sót rất mong thầy cô góp ý để em có thể hoàn thiện sản phẩm một cách hoàn chỉnh hơn

## 4.2. Hướng phát triển

Trong thời gian tới, em sẽ nghiên cứu sâu hơn về hệ thống để hoàn thiện và sửa chữa các chức năng đồng thời cũng tìm ra các nhược điểm của hệ thống nhằm khắc phục các khó khăn của hệ thống:

## 5. CHƯƠNG 5: TÀI LIỆU THAM KHẢO

#### 5.1. Tiếng Việt

- [1] Đậu Quang Tuấn, Thiết kế trang web bằng Visual studio(winform 2022), NXB Giao thông vận tải
- [2] Nguyễn Trường Sinh, Thiết Kế Trang Web Tương Tác Bằng C# (2001),

NXB Giáo Dục

[3] https://hoanghamobile.com/gioi-thieu-cong-ty

#### 5.2. Tiếng Anh

[4] https://expressjs.com/

- [5] https://nodejs.org/en
- [6] https://code.visualstudio.com/
- [7] https://vi.m.wikipedia.org/wiki